

**CÔNG TY TNHH MTV  
XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI  
TRỌNG THUÝ**

Số: 06/CV-TT

V/v tham vấn bằng hình thức đăng tải trên  
cổng thông tin điện tử của dự án khai thác  
đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất Bó Lun,  
xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Lai Châu, ngày 06 tháng 5 năm 2026

Kính gửi: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020 số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025, Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Trọng Thuý đã thực hiện Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất Bó Lun, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu (sau đây gọi tắt là Dự án).

Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Trọng Thuý gửi đến Cơ quan bản dự thảo Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án và Nội dung tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường để đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu, thực hiện tham vấn ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi dự án với các nội dung sau: vị trí thực hiện dự án đầu tư; tác động môi trường của dự án đầu tư; biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường và các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư.

Kết quả tham vấn về các nội dung nêu trên xin gửi về TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Trọng Thuý theo các thông tin sau:

- Địa chỉ: Tổ 8, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu.
- Người liên hệ: ông Nguyễn Doãn Trọng; Điện thoại: 0972 523 999;

Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Trọng Thuý kính đề nghị quý Cơ quan xem xét hồ sơ, đăng tải và gửi tổng hợp ý kiến tham vấn để Công ty hoàn thiện báo cáo ĐTM của dự án theo quy định của pháp luật.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu:VT.

**CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG  
VÀ THƯƠNG MẠI TRỌNG THUÝ**



Nguyễn Doãn Trọng

**CÔNG TY TNHH MTV  
XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI  
TRỌNG THUÝ**

Số: 06/CV-TT

V/v tham vấn bằng hình thức đăng tải trên  
cổng thông tin điện tử của dự án khai thác  
đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất Bó Lun,  
xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Lai Châu, ngày 06 tháng 5 năm 2026

Kính gửi: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020 số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025, Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Trọng Thuý đã thực hiện Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất Bó Lun, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu (sau đây gọi tắt là Dự án).

Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Trọng Thuý gửi đến Cơ quan bản dự thảo Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án và Nội dung tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường để đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu, thực hiện tham vấn ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi dự án với các nội dung sau: vị trí thực hiện dự án đầu tư; tác động môi trường của dự án đầu tư; biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường và các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư.

Kết quả tham vấn về các nội dung nêu trên xin gửi về TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Trọng Thuý theo các thông tin sau:

- Địa chỉ: Tổ 8, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu.
- Người liên hệ: ông Nguyễn Doãn Trọng; Điện thoại: 0972 523 999;

Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Trọng Thuý kính đề nghị quý Cơ quan xem xét hồ sơ, đăng tải và gửi tổng hợp ý kiến tham vấn để Công ty hoàn thiện báo cáo ĐTM của dự án theo quy định của pháp luật.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu:VT.

**CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG  
VÀ THƯƠNG MẠI TRỌNG THUÝ**



**Nguyễn Doãn Trọng**

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

#### 1. Thông tin về dự án

##### 1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: khai thác đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất Bó Lun, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu.

- Địa điểm thực hiện: xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu.

- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Trọng Thúy.

- Địa chỉ liên hệ: Tổ 8, Phường Tân Phong, Tỉnh Lai Châu.

##### 1.2. Quy mô, công suất

###### a. Quy mô

Dự án đã được UBND tỉnh Lai Châu cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản số 1463/GP-UBND ngày 18/9/2023; phê duyệt trữ lượng khoáng sản tại Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 22/04/2024; chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 04/02/2026 với tổng diện tích đất sử dụng thực hiện Dự án là 2,17ha. Trong đó: diện tích mỏ: 1,95ha; khu phụ trợ và đường mở vỉa mỏ: 0,22ha.

###### b. Công suất

- Theo chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 04/02/2026 của UBND tỉnh Lai Châu Dự án khai thác với công suất 65.000m<sup>3</sup>/năm đất nguyên khai.

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: đất làm vật liệu san lấp.

- Thời gian hoạt động của dự án: 10 năm tính từ ngày nhà đầu tư được quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định chuyển mục đích sử dụng đất.

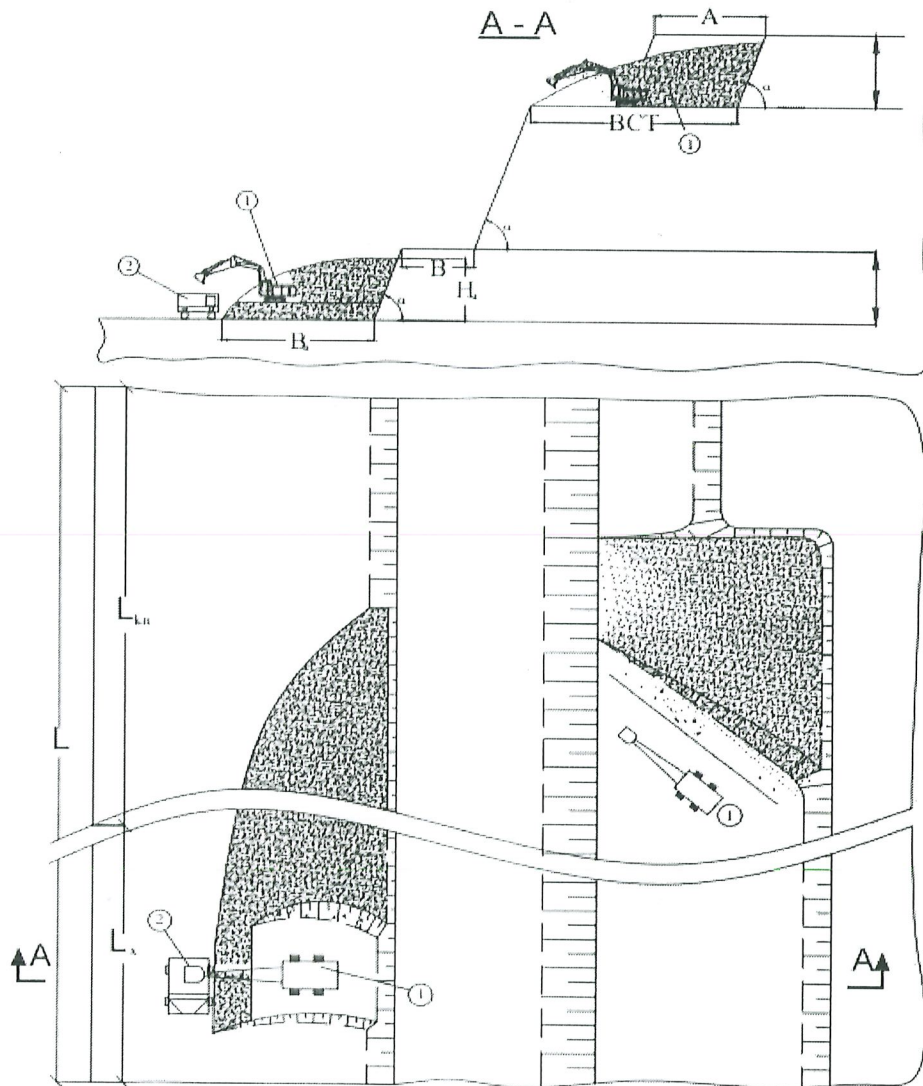
##### 1.3. Công nghệ khai thác

###### a. Lựa chọn công nghệ khai thác

Hệ thống khai thác (HTKT) là một giải pháp kỹ thuật tổng hợp để thực hiện các khâu công nghệ trong quá trình khai thác nhằm đảm bảo các thiết bị hoạt động có hiệu quả nhất. Đối với mỏ đất san lấp đặc trưng của hệ thống khai thác là trình tự khâu các lớp đất. Khu vực khai thác có cao độ khai thác từ cosd+885m xuống đến cosd+830m. Trên cơ sở tài liệu địa chất, địa hình khu mỏ, điều kiện khai thác, hệ thống khai thác dự kiến áp dụng cho mỏ là:

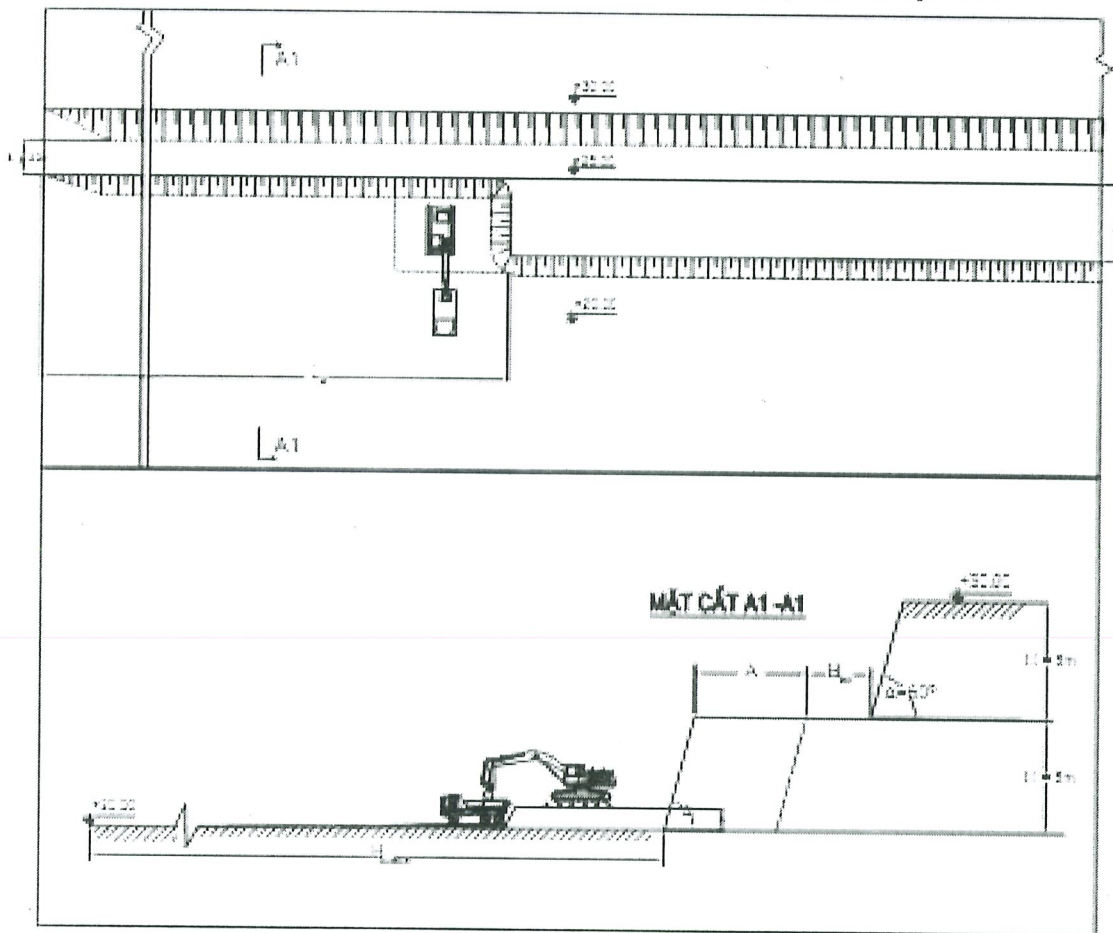
Hệ thống khai thác lớp xiên xúc chuyển kết hợp với hệ thống lớp bằng vận tải trực tiếp bằng ô tô.

### Hệ thống lớp xiên xúc chuyển bằng máy xúc .



Ghi chú : 1- Máy xúc  
2- Ô tô tự đổ

## HỆ THỐNG KHAI THÁC KHẨU THEO LỚP BĂNG, VẬN TẢI TRỰC TIẾP



Mặt khác HTKT của mỏ liên hệ chặt chẽ với bố trí thiết bị. Muốn khai thác đạt năng suất cao, giá thành hạ, an toàn cho người lao động và thiết bị thì HTKT và thiết bị xúc bốc, vận tải phải phù hợp nhau.

Các thông số của hệ thống khai thác được thể hiện tại bảng sau:

Bảng 1: Bảng tổng hợp các thông số của hệ thống khai thác

TT	Thông số	Ký hiệu	Đơn vị	Giá trị
01	Chiều cao tầng khai thác	H	m	10
02	Chiều rộng đai bảo vệ	$B_{bv}$	m	3,4
03	Góc nghiêng sườn tầng	A	độ	60
04	Góc nghiêng bờ công tác	$\alpha_{ct}$	độ	0
05	Góc nghiêng mặt tầng công tác	B	độ	1 – 2%
06	Góc nghiêng bờ dừng	$\gamma_{tb}$	độ	49
07	Chiều rộng dải khẩu	A	m	8
08	Bề rộng mặt tầng công tác tối thiểu	$B_{ctmin}$	m	17

## b. Trình tự khai thác

Sau khi hoàn thành tạo mặt bằng khai thác đầu tiên ta tiến hành khai thác lớp xiên xúc chuyển từ trên xuống với chiều cao tầng khai thác  $H = 10\text{m}$ . Với máy xúc thủy lực gầu ngược chiều cao xúc  $10 - 11\text{m}$ .

Dựa theo đường đồng mức tự nhiên máy xúc tự cắt từng tầng  $10\text{m}$ , tầng kết thúc  $H=10\text{m}$  và trình tự khai thác từ trên xuống.

Do khối lượng khai thác hằng năm nhỏ nên công ty tiến hành khai thác khu vực 2 trước sau đó mới khai thác khu vực 1 để đảm bảo hiệu quả kinh tế, giảm thiểu ô nhiễm.

## 1.4. Phạm vi

### 1.4.1. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

#### a. Các hạng mục công trình chính

\* Khu vực 1:

- Mở tuyến đường vận tải AB với chiều dài  $174\text{m}$ , chiều rộng  $5\text{m}$ . Điểm A tại phía Tây Nam khai trường gần mốc 20 đầu nối trực tiếp với đường DT 134 tại  $\text{km}00+850$ , cốt cao  $829\text{m}$ , điểm B khai trường khu vực 1 ở cao độ  $+850\text{m}$ , tại điểm B triển khai san gạt mở diện khai thác đầu tiên với diện tích:  $1000\text{m}^2$ .

- Tiến hành mở rộng khu vực khai thác đầu tiên, đủ rộng để xe, máy có thể hoạt động bình thường tại cao độ  $+850\text{m}$  rồi khai thác từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong theo lớp xiên xúc chuyển.

\* Khu vực 2:

- Mở tuyến đường vận tải AC với chiều dài  $20\text{m}$ , chiều rộng  $5\text{m}$ . Điểm A được đầu nối với đường DT134 tại  $\text{km}00+850$ , Điểm C tại phía Đông Nam khai trường cốt cao  $830\text{m}$ , tại điểm C triển khai san gạt mở diện khai thác đầu tiên với diện tích:  $1000\text{m}^2$ .

- Tiến hành mở rộng khu vực khai thác đầu tiên, đủ rộng để xe, máy có thể hoạt động bình thường tại cao độ  $+830\text{m}$  rồi khai thác từ trên xuống dưới, từ Đông Nam lên Tây Bắc bóc hết khối lượng đất trên sườn đồi;

#### b. Các hạng mục công trình phụ trợ

Nhà văn phòng điều hành, kho chất thải, nhà vệ sinh: lắp đặt container 20ft bố trí tại khu vực 2 (cạnh mốc 20-21) để phục vụ cho công nhân làm việc và hoạt động của mỏ.

#### c. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

- Công trình thu gom, xử lý và thoát nước mưa chảy tràn:

+ Hệ thống mương thu gom nước mưa chảy tràn dọc theo đường vận chuyển: chiều dài  $197\text{m}$ , chiều rộng mặt  $1,0\text{m}$ , chiều rộng đáy  $0,5\text{m}$ , chiều sâu

1,0m;

+ Hồ lắng xử lý nước mưa chảy tràn kích thước: 10m x 5m x 2m; thể tích 100m<sup>3</sup> cạnh mốc 18 khu vực 2;

- Công trình xử lý nước thải sinh hoạt: lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động tại container, vật liệu bằng composite, có bồn chứa nước thải sinh hoạt bằng composite dung tích 2m<sup>3</sup>/bồn.

- Công trình thu gom, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

+ Khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt: bố trí 1 khu vực trong container đặt 03 thùng composite có màu sắc khác nhau, dung tích 50 lít, có nắp đậy, dán nhãn để phân loại rác thải sinh hoạt theo quy định;

+ Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại: bố trí 1 khu vực lưu giữ chất thải nguy hại trong container đặt 03 thùng chuyên dụng đựng chất thải nguy hại dung tích 100 lít có nắp đậy, dán nhãn phân loại mã chất thải nguy hại trên thùng để lưu giữ và quản lý.

### **c. Các hoạt động của dự án**

- Hoạt động mở vỉa, tạo mặt bằng khai thác đầu tiên; lắp đặt xây dựng các hạng mục công trình phụ trợ, công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường.

- Hoạt động khai thác đất san lấp: năm thứ nhất: xây dựng cơ bản mỏ và khai thác với khối lượng 40.000m<sup>3</sup> đất nguyên khai; từ năm thứ 2 đến năm thứ 9 khai thác với công suất: 65.000m<sup>3</sup> đất nguyên khai/năm; năm thứ 10 khai thác vét công suất: 49.241m<sup>3</sup> đất nguyên khai/năm.

### **1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường và điểm c, khoản 2 Điều 5 Nghị định 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

a. Giai đoạn xây dựng:

Hoạt động mở vỉa, tạo mặt bằng khai thác đầu tiên; lắp đặt xây dựng các hạng mục công trình phụ trợ, công trình, lưu giữ xử lý chất thải và bảo vệ môi trường tác động xấu đến môi trường không khí, môi trường nước mặt, môi trường đất khu vực Dự án. Hoạt động của máy móc thi công, vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng phát sinh bụi, tiếng ồn và chất thải nguy hại có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng môi trường khu vực. Việc tập trung công nhân trong giai đoạn xây

dụng phát sinh chất thải sinh hoạt và nước thải sinh hoạt có khả năng tác động đến môi trường nước mặt, môi trường đất khu vực Dự án.

b. Giai đoạn vận hành:

Hoạt động từ quá trình khai thác đất phát sinh bụi, khí thải có khả năng tác động đến chất lượng không khí khu vực Dự án; bề mặt khai trường bị đào xới nước mưa chảy tràn cuốn theo bùn đất gây tác động đến môi trường nước, môi trường đất khi nước mưa chảy tràn chảy qua khu vực Dự án. Hoạt động của cán bộ công nhân viên phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt và một số chất thải nguy hại.

- Hoạt động vận chuyển phát sinh bụi, khí thải có khả năng tác động đến chất lượng không khí khu vực tuyến đường vận chuyển.

- Hoạt động cải tạo phục hồi môi trường có phát sinh bụi có khả năng tác động đến môi trường không khí khu vực xung quanh Dự án.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

#### **3.1. Nước thải, khí thải**

##### **3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải**

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Nước mưa chảy tràn phát sinh lớn nhất: khoảng  $398\text{m}^3$ /ngày đêm; thành phần chủ yếu là các chất rắn lơ lửng.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh: khoảng  $0,72\text{m}^3$ /ngày đêm, thành phần chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước phun ẩm giảm thiểu bụi:  $2\text{m}^3$ /ngày thẩm thấu và bốc hơi hết, không tạo thành dòng chảy.

b. Giai đoạn vận hành:

- Nước mưa chảy tràn phát sinh lớn nhất: khoảng  $398\text{m}^3$ /ngày đêm; thành phần chủ yếu là các chất rắn lơ lửng.

- Nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân phát sinh khoảng:  $1,08\text{m}^3$ /ngày.đêm, thành phần chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước phun ẩm giảm thiểu bụi:  $3\text{m}^3$ /ngày thẩm thấu và bốc hơi hết, không tạo thành dòng chảy.

##### **3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải**

a. Giai đoạn xây dựng: bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phát quang sinh khối thực vật; thi công các hạng mục công trình dự án gồm: đường vận tải, tạo diện khai thác đầu tiên, hệ thống thoát nước, các hạng mục công trình phụ trợ và

bảo vệ môi trường; vận chuyển máy móc thiết bị, nguyên vật liệu. Thành phần chủ yếu là bụi, khí thải như  $\text{NO}_2$ ,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{CO}$ ,  $\text{VOC}$ .

b. Giai đoạn vận hành: bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động khai thác đất san lấp, phương tiện vận chuyển đất san lấp đi tiêu thụ và từ hoạt động của máy móc, thiết bị vận tải, thi công tại mỏ; thành phần chủ yếu là bụi, khí thải như  $\text{NO}_2$ ,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{CO}$ ,  $\text{VOC}$ .

### **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại**

#### **3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt**

a. Giai đoạn xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công phát sinh khoảng 2,1kg/ngày; thành phần gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại); chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác.

b. Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ công nhân viên dự án: khối lượng phát sinh khoảng 3,15kg/ngày; thành phần gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại như vỏ chai, vỏ lon nước uống); chất thải rắn thực phẩm (vỏ củ quả, thức ăn thừa,...) và chất thải rắn sinh hoạt khác (mảnh sành, mảnh vỡ thủy tinh, bao bì, hộp xốp, ...).

#### **3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường**

a. Giai đoạn xây dựng: sinh khối thực vật phát sinh khoảng  $10\text{m}^3$ ; khối lượng đất đào do hoạt động thi công xây dựng cơ bản:  $15.826\text{m}^3$ .

b. Giai đoạn vận hành: sinh khối thực vật phát sinh khoảng  $217\text{m}^3$ . Dự án không phát sinh đất đá thải.

#### **3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại**

- Giai đoạn xây dựng: chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động vệ sinh, bảo dưỡng thiết bị, máy móc với khối lượng phát sinh khoảng 13,2kg/năm; thành phần chủ yếu là dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang, pin đã qua sử dụng,...

- Giai đoạn vận hành: chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động vệ sinh, bảo dưỡng thiết bị, máy móc khai thác với khối lượng phát sinh khoảng 13,2kg/năm; thành phần chủ yếu là dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang, pin đã qua sử dụng,...

### **3.3. Tiếng ồn, độ rung**

a. Giai đoạn xây dựng:

- Tiếng ồn: phát sinh chủ yếu từ hoạt động của máy móc thi công xây dựng cơ bản, phương tiện vận chuyển. Các máy móc khi hoạt động tạo ra tiếng ồn cao, có thể đạt từ 78-90dBA, ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân khu vực mỏ.

- Độ rung: phát sinh chủ yếu từ hoạt động của máy móc thi công, phương tiện vận chuyển, ảnh hưởng trực tiếp đến công nhân thi công.

b. Giai đoạn vận hành:

- Tiếng ồn: phát sinh chủ yếu từ hoạt động của máy móc khai thác, phương tiện vận chuyển. Các máy móc khi hoạt động tạo ra tiếng ồn cao, có thể đạt từ 78-90dBA, ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân khu vực mỏ.

- Độ rung: phát sinh chủ yếu từ hoạt động của máy móc khai thác, phương tiện vận chuyển, ảnh hưởng trực tiếp đến công nhân thi công.

### **3.4. Các tác động môi trường khác**

- Tác động đến môi trường của việc chiếm dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng.

- Tăng nguy cơ bồi lấp mương thoát nước hiện trạng dọc theo đường gàn mỏ.

- Tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái trong khu vực: hoạt động đào xúc khai thác đất làm biến dạng địa hình đồi núi ban đầu, cảnh quan thay đổi.

- Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội: đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng san lấp, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, tăng tỉ trọng công nghiệp địa phương, tăng nguồn thu ngân sách tỉnh qua các loại thuế; việc tập trung công nhân tại mỏ có thể gây xáo trộn, tạo mâu thuẫn, mất trật tự an ninh xã hội.

- Các rủi ro, sự cố có thể xảy ra: sự cố sạt lở đất, xói mòn, bồi lấp đất, sự cố tai nạn lao động, sự cố do thiên tai thời tiết, sự cố cháy rừng, vỡ hồ lắng...

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải**

#### **4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải**

a. Giai đoạn xây dựng

- Nước mưa chảy tràn:

+ Thi công cuốn chiếu các hạng mục công trình, làm đến đâu xong đến đó, gia cố mặt bằng, taluy chống xói lở, rửa trôi;

+ Đầm nén mặt bằng kịp thời chống lầy hóa, rửa trôi;

+ Hệ thống mương thu gom nước mưa chảy tràn dọc theo đường vận chuyển nội mỏ: tổng chiều dài 174m, chiều rộng mặt 1,0m, chiều rộng đáy 0,5m, chiều sâu 1,0m;

+ Hồ lắng xử lý nước mưa chảy tràn kích thước: 10m x 5m x 2m; thể tích 100m<sup>3</sup> gần mốc 18 khu vực 2;

+ Nước mưa chảy tràn sau khi được xử lý bởi hồ lắng theo mương thoát nước dọc theo đường giao thông gần mỏ đổ về suối cạn gần mỏ;

+ Thực hiện thu gom toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh, không để cuốn theo nước mưa chảy tràn.

- Nước thải sinh hoạt: lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động bằng Composite, có bồn chứa nước thải sinh hoạt dung tích 2m<sup>3</sup>/bồn. Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý nước, bùn thải đúng quy định, không xả thải ra môi trường. Đối với nước rửa tay chân, thu gom theo rãnh thoát nước vào hồ lắng để xử lý.

- Nước thải vệ sinh xe: được thu gom vào mương thu gom nước mưa chảy tràn dọc theo đường nội mỏ về hồ lắng để xử lý.

b. Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn:

+ Tiếp tục sử dụng các công trình thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn trong giai đoạn xây dựng;

+ Thực hiện khai thác theo hệ thống khai thác và trình tự khai thác đã được thiết kế và phê duyệt; giảm thiểu bốc xúc, cày xới khai trường trên diện tích lớn;

+ Thực hiện nghiêm túc việc thu gom và lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt. Tuyệt đối không để chất thải rắn, chất thải nguy hại rơi vãi hoặc lưu giữ chất thải trên khai trường;

+ Định kỳ nạo vét hệ thống mương thu gom và thoát nước mưa trước và sau mưa.

- Nước thải sinh hoạt: tiếp tục sử dụng nhà vệ sinh đã lắp đặt trong giai đoạn xây dựng. Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý nước, bùn thải đúng quy định, không xả thải ra môi trường. Đối với nước rửa tay chân, thu gom theo rãnh thoát nước vào hồ lắng để xử lý.

#### **4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải**

a. Giai đoạn xây dựng

- Sử dụng phương tiện, máy móc được đăng kiểm; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu và đất; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định.

- Phun ẩm tối thiểu 02 lần/ngày (trừ những ngày mưa), tăng cường tần suất vào mùa khô tại khu vực khai trường, đường vận chuyển từ khu vực mỏ ra tới điểm đầu nối đường giao thông DT134 đi qua sát chân mỏ khối lượng nước

khoảng 3m<sup>3</sup>/ngày.

- Thi công xây dựng tới đầu, bốc xúc khối lượng đất đào tới đó, đảm chặt khối lượng đất đắp nhằm hạn chế phát tán bụi; hạn chế tốc độ xe ra vào mỏ (5km/h).

b. Giai đoạn vận hành

- Thu gom toàn bộ đất rơi vãi do quá trình vận chuyển trên đoạn đường vận chuyển gần khu vực dự án, quét dọn sạch sẽ vệ sinh ngay khi phát sinh.

- Sử dụng bạt che kín các thùng xe khi vận chuyển, không vận chuyển quá trọng tải thiết kế của xe.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thiết bị máy móc, phương tiện vận tải tại các gara chuyên dụng. Các lái xe phải tuân thủ các nội dung yêu cầu về tình trạng kỹ thuật xe, chấp hành đúng những quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Không bốc xúc khi có gió lớn, các phương tiện hạn chế nổ máy trong thời gian dừng chờ bốc xúc vật liệu.

- Khai thác tới đầu, bốc xúc tới đó, hạn chế tốc độ xe ra vào mỏ 5km/h.

- Thường xuyên phun ẩm tối thiểu 02 lần/ngày (trừ những ngày mưa), tăng cường tần suất vào mùa khô tại khu vực khai trường, đường vận chuyển từ khu vực mỏ ra tới điểm đầu nối đường giao thông DT134 đi qua sát chân mỏ khối lượng nước khoảng 3m<sup>3</sup>/ngày, nước phun ẩm hầu hết được thấm thấu và bốc hơi hết;

- Tất cả các loại xe vận tải và các thiết bị thi công cơ giới phải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng Kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường mới được phép hoạt động;

- Duy tu, bảo dưỡng đoạn đường vận chuyển khi có hư hỏng do hoạt động của Dự án gây ra.

\* Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thực hiện và giám sát các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn xây dựng và giai đoạn vận hành của Dự án.

#### **4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại**

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải sinh hoạt

a. Giai đoạn xây dựng:

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: bố trí 03 thùng composite có nắp đậy, dung tích 50l có màu sắc khác nhau, dán nhãn để phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định, đặt tại khu vực nhà container (01 thùng màu xanh lá cây chứa chất thải thực phẩm, 01 thùng màu xanh nước biển chứa chất thải tái chế, tái sử dụng và 01

thùng màu đen chứa chất thải sinh hoạt khác). Chủ đầu tư ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý đúng quy định.

- Đối với chất thải rắn thông thường:

+ Sinh khối thực vật phát sinh do phát quang: phát quang thành nhiều đọt, khai thác đến đâu tiến hành phát quang đến đó không phát quang đồng loạt trên diện rộng; các cây thân gỗ có kích thước lớn được bán cho các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm làm gỗ, giấy; phần còn lại được thu gom, hợp đồng với đơn vị xử lý theo quy định, không đốt sinh khối phát quang để tránh xảy ra tình trạng cháy rừng.

+ Đất đào: khối lượng đất đào từ hoạt động xây dựng đường, tạo mặt bằng khai thác đầu tiên được tận thu làm thành phẩm.

b. Giai đoạn vận hành

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: tiếp tục thực hiện biện pháp như giai đoạn xây dựng;

- Đối với chất thải rắn thông thường:

+ Sinh khối thực vật do phát quang: tiếp tục thực hiện biện pháp như giai đoạn xây dựng;

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường: lớp phủ bề mặt tại dự án khá mỏng; dự án không bố trí bãi thải.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a. Giai đoạn xây dựng

- Hạn chế thay dầu máy tại khu vực mỏ; thực hiện sửa chữa, thay dầu mỡ các thiết bị thi công và vận chuyển tại các cơ sở có chức năng trên địa bàn xã. Trong điều kiện phải sửa chữa thiết bị tại mỏ thì phải trải bạt hứng dầu rò rỉ, thu gom hết dầu mỡ cạn, giặt lau dính dầu mỡ, lưu giữ đúng nơi quy định.

- Bố trí 1 khu vực lưu giữ chất thải nguy hại trong container đặt 03 thùng chuyên dụng đựng chất thải nguy hại dung tích 100 lít có nắp đậy, dán nhãn phân loại mã chất thải nguy hại trên thùng để lưu giữ và quản lý.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý đúng quy định.

b. Giai đoạn vận hành: tiếp tục thực hiện biện pháp như giai đoạn xây dựng.

### **4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung**

a) Giai đoạn xây dựng:

- Sử dụng các loại máy móc đúng công suất nhằm hạn chế tiếng ồn, độ rung.

- Trang bị bảo hộ lao động, thiết bị chống ồn cho công nhân.

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng (tra dầu mỡ tại các bộ phận tiếp xúc gây ồn) các thiết bị thi công và kiểm định kỹ thuật theo đúng quy định.

b) Giai đoạn vận hành: tiếp tục thực hiện biện pháp như giai đoạn xây dựng.

\* Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

#### **4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác**

- Biện pháp giảm thiểu tác động do chiếm dụng đất, giải phóng mặt bằng: phối hợp với các cơ quan chức năng và các hộ dân có đất bị thu hồi tiến hành thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật trước khi triển khai thực hiện dự án;

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến kinh tế, xã hội: ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương; kết hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý địa phương nhằm đảm bảo an ninh, an toàn, trật tự; phổ biến các quy định hiện hành của pháp luật và phong tục tập quán của dân địa phương; có ý thức trách nhiệm khi sử dụng cơ sở hạ tầng;

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái: phát quang cuốn chiếu dần trải, khai thác đèn đầu phát quang, giải phóng thu gom sinh khối đến đó, không phát quang tràn lan; phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý và bảo vệ rừng, bảo vệ hệ thực vật, điều kiện tự nhiên có sẵn.

#### **4.5. Phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản**

##### **4.5.1. Diện tích, khối lượng và giải pháp thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường**

a) Cải tạo phục hồi môi trường trên diện tích đai bảo vệ và mái taluy sườn tầng taluy:

- Gieo vãi hạt cỏ trên toàn bộ diện tích đai bảo vệ: 5.263m<sup>2</sup> (tương đương 0,526ha). Mật độ vãi hạt cỏ: 10kg/1ha, loại hạt cỏ Ghine.

- Thời gian thực hiện: trong quá trình khai thác khi hình thành ổn định bờ moong, đai bảo vệ.

b) Cải tạo phục hồi môi trường khu vực moong kết thúc khai thác

- Đào cuốc hố theo quy chuẩn kỹ thuật trồng cây (40cm x 40cm x 40cm). Trồng cây keo lá tràm trên toàn bộ diện tích mỏ khi kết thúc khai thác (1,95ha) với mật độ 1.660 cây/ha, cự ly trồng 2 x 3m. Tổng số cây trồng là: 1.826cây/ha (bao gồm cả trồng dặm năm đầu 10%); chăm sóc cây trong 3 năm đầu.

- Cây giống keo lá tràm hạt tiêu chuẩn cây: tuổi cây đủ tiêu chuẩn xuất vườn: 3 - 4tháng, chiều cao cây: 35 - 40cm, đường kính gốc: 3-4mm, cây sinh trưởng tốt không sâu bệnh; bộ rễ phát triển tốt, cây không bị cụt ngọn, không nhiều thân.

- Thời gian thực hiện: kết thúc khai thác.

c) Tạo hệ thống mương thoát nước cho đáy mỏ kết thúc khai thác

Nước mưa chảy tràn trên diện tích mỏ khi kết thúc khai thác tự chảy theo độ cao địa hình tự nhiên. Vì vậy, công tác tạo hệ thống mương thoát nước cho đáy mỏ khi kết thúc khai thác không thực hiện.

- Thời gian thực hiện: sau khi kết thúc khai thác.

d) Công tác cải tạo phục hồi môi trường khu phụ trợ và hồ lắng

- Cải tạo khu vực hồ lắng: thi công san gạt lấp hồ lắng là:  $100\text{m}^3$ .

- Các công trình phụ trợ: chủ dự án di dời các công trình không còn nhu cầu sử dụng: 01 nhà văn phòng container 20ft, 01 trạm cân 15 tấn, nhà vệ sinh di động.

- Thời gian thực hiện: sau khi kết thúc khai thác.

e) Công tác cải tạo phục hồi môi trường khu vực ngoài biên giới mỏ

Tiến hành cải tạo đoạn đường vận chuyển ngoài mỏ đoạn từ ranh giới mỏ ra tới điểm giao với đường giao thông DT134 chiều dài 20m, chiều rộng đường 5m. Diện tích san gạt cải tạo đường là  $100\text{m}^2$ .

- Thời gian thực hiện: sau khi kết thúc khai thác.

#### **4.5.3. Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường**

- Tổng số tiền phải ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường dự án là: 296.878.286 đồng;

- Số lần ký quỹ 10 lần, cụ thể:

+ Số tiền ký quỹ lần đầu: 59.375.657 đồng;

+ Từ lần thứ 2 đến lần thứ 10, mỗi lần ký quỹ với số tiền: 26.389.181 đồng.

(Số tiền nêu trên chưa tính đến yếu tố trượt giá, số tiền trượt giá hàng năm sẽ được Chủ dự án tự kê khai và nộp cùng số tiền ký quỹ hàng năm của dự án).

- Thời điểm: thực hiện ký quỹ lần đầu trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ. Việc ký quỹ từ lần thứ hai trở đi phải thực hiện trước ngày 31 tháng 01 của năm ký quỹ.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lai Châu.

#### **4.6. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường**

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố sạt lở, xói mòn, bồi lắng

+ Thi công cắt tầng khai thác, đúng theo quy trình kỹ thuật, thiết kế khai thác;

+ Phát quang dần trải theo từng đợt, khai thác tới đâu phát quang đến đó, không phát quang trên diện rộng;

+ Thiết kế hệ thống mương thu gom nước mưa chảy tràn khai trường, thu gom toàn bộ nước mưa chảy tràn cuốn theo bùn đất về hồ lắng để lắng cặn;

+ Thu gom toàn bộ nước mưa chảy tràn trên khai trường về hồ lắng, thường xuyên kiểm tra, định kỳ nạo vét, khơi thông dòng chảy hệ thống mương thu gom nước mưa chảy tràn;

+ Thường xuyên kiểm tra sự ổn định của bờ moong, tầng mái dốc taluy, mặt khai trường để có các biện pháp phòng ngừa sự cố sạt lở bất ngờ trước mùa mưa và sau những ngày mưa lớn;

+ Theo dõi mọi hiện tượng diễn biến về thời tiết trên các phương tiện thông tin đại chúng để có biện pháp di chuyển toàn bộ máy móc ra khỏi khu vực khai thác khi xảy ra mưa lũ, gió bão;

+ Trong quá trình khai thác nếu gặp sự cố xảy ra, lập tức dừng các hoạt động khai thác, báo động sự cố cho toàn mỏ, tìm hiểu nguyên nhân và thực hiện phương án ứng phó sự cố để khắc phục, báo cáo kịp thời sự cố cho cơ quan chức năng địa phương để có phương án hỗ trợ giải quyết.

- Biện pháp phòng ngừa sự cố tai nạn lao động:

+ Khai thác đúng kỹ thuật, thiết kế khai thác;

+ Lập bảng nội quy an toàn lao động và đặt ở những khu vực dễ thấy, nhiều người qua lại... để công nhân biết và thực hiện;

+ Thực hiện đúng quy trình vận hành của từng loại máy móc thiết bị;

+ Trang bị đầy đủ và chất lượng đồ bảo hộ lao động và yêu cầu công nhân mang đầy đủ như: khẩu trang chống bụi, găng tay, kính bảo hộ, quần áo bảo hộ... Tất cả lao động làm việc tại dự án đều được tập huấn an toàn lao động theo đúng nghề nghiệp và được khám sức khỏe định kỳ;

+ Tập kết máy, thiết bị đúng vị trí quy định sau giờ làm việc. Các xe chở vật liệu khi vận chuyển phải tuân thủ luật giao thông.

+ Khi phát hiện có dấu hiệu xảy ra các hiện tượng mất an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, khẩn trương đưa người và thiết bị ra khỏi khu vực nguy hiểm, tiến hành các hoạt động ứng phó, báo cáo với chính quyền, cơ quan quản lý việc thực hiện ứng phó sự cố.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố do thiên tai:

+ Lập phương án phòng chống lụt bão; theo dõi mọi hiện tượng diễn biến về thời tiết trên các phương tiện thông tin đại chúng để có kế hoạch phòng ngừa, đảm bảo an toàn;

+ Không khai thác vào những ngày mưa, lũ, bão;

+ Phối hợp với lực lượng phòng chống thiên tai địa phương để phối hợp ứng cứu khi có sự cố xảy ra.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy rừng:

+ Lập bảng nội quy quy định về phòng cháy chữa cháy. Lập bảng nhân lực, chức năng, nhiệm vụ ứng phó sự cố cháy rừng. Thường xuyên tuyên truyền ý thức, trách nhiệm của toàn thể các bộ, công nhân thực hiện nghiêm chỉnh nội quy phòng chữa cháy;

+ Khối lượng phát quang phải được thu gom xử lý theo quy định, không đốt chất thải tại khu vực thực hiện dự án;

+ Phối hợp chặt chẽ với công an địa phương để phối hợp xử lý khi có sự cố cháy rừng liên quan hoạt động dự án.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố vỡ hồ lắng:

+ Tổ chức kiểm tra hồ lắng trước và sau những ngày thời tiết mưa để gia cố những đoạn xung yếu;

+ Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin thời tiết để có kế hoạch phòng ngừa sự cố.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án đầu tư**

Chủ dự án đề xuất và cam kết thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường như sau:

### **5.1. Chương trình quản lý môi trường**

Chủ dự án xây dựng chương trình quản lý môi trường chi tiết của Dự án đảm bảo thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường nêu tại Chương 3 của báo cáo này và tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trước khi tiến hành triển khai thực hiện Dự án.

### **5.2. Giám sát môi trường**

5.2.1. Chất rắn sinh hoạt, chất thải thông thường và chất thải nguy hại

- Nội dung: khối lượng, phân loại các loại chất thải phát sinh và công tác thu gom, quản lý theo quy định.

- Vị trí giám sát: toàn bộ khu vực thực hiện Dự án.

- Tần suất giám sát: hàng ngày trong giai đoạn xây dựng và hoạt động.

5.2.2. Giám sát khác

- Nội dung: giám sát xói mòn, trượt lở, giám sát cháy nổ.

- Vị trí giám sát: toàn bộ khu vực mỏ.

- Tần suất giám sát: hàng ngày trong giai đoạn xây dựng và hoạt động.

CÔNG TY TNHH MTV  
XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRỌNG THUY

# BÁO CÁO

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**  
DỰ ÁN KHAI THÁC ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP  
TẠI MỎ ĐẤT BÓ LUN, XÃ PẮC TA, TỈNH LAI CHÂU

CHỦ ĐẦU TƯ  
CÔNG TY TNHH MTV  
XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI  
TRỌNG THUY



GIAM ĐỐC  
*Nguyễn Doãn Trọng*

ĐƠN VỊ TƯ VẤN  
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN MỎ  
VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH VINH



Lê Thành Vinh

Lai Châu, năm 2026

CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRỌNG THÚY



## BÁO CÁO KINH TẾ- KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

DỰ ÁN KHAI THÁC ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP  
TẠI MỎ ĐẤT BÓ LUN, XÃ PẮC TÀ, TỈNH LAI CHÂU

CHỦ ĐẦU TƯ  
CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG  
VÀ THƯƠNG MẠI TRỌNG THÚY

ĐƠN VỊ TƯ VẤN  
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN MỎ VÀ  
MÔI TRƯỜNG THÀNH VINH



Nguyễn Đoàn Trọng

Lê Thành Vinh

CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRỌNG THÚY



## BÁO CÁO KINH TẾ- KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

DỰ ÁN KHAI THÁC ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP  
TẠI MỎ ĐẤT BÓ LUN, XÃ PẮC TÀ, TỈNH LAI CHÂU

CHỦ ĐẦU TƯ  
CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG  
VÀ THƯƠNG MẠI TRỌNG THÚY

ĐƠN VỊ TƯ VẤN  
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN MỎ VÀ  
MÔI TRƯỜNG THÀNH VINH



*(Handwritten signature)*  
Nguyễn Đoàn Trọng

Lê Thành Vinh

CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRỌNG THÚY



## BÁO CÁO KINH TẾ- KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

DỰ ÁN KHAI THÁC ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP  
TẠI MỎ ĐẤT BÓ LUN, XÃ PẮC TÀ, TỈNH LAI CHÂU

CHỦ ĐẦU TƯ  
CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG  
VÀ THƯƠNG MẠI TRỌNG THÚY

ĐƠN VI TƯ VẤN  
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN MỎ VÀ  
MÔI TRƯỜNG THÀNH VINH



Nguyễn Đoàn Trọng

Lê Thành Vinh

CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRỌNG THÚY



## BÁO CÁO KINH TẾ- KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

DỰ ÁN KHAI THÁC ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP  
TẠI MỎ ĐẤT BÓ LUN, XÃ PẮC TÀ, TỈNH LAI CHÂU

CHỦ ĐẦU TƯ  
CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG  
VÀ THƯƠNG MẠI TRỌNG THÚY

ĐƠN VỊ TƯ VẤN  
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN MỎ VÀ  
MÔI TRƯỜNG THÀNH VINH



Nguyễn Đoàn Trọng

Lê Thành Vinh

CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRỌNG THÚY



## BÁO CÁO KINH TẾ- KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

DỰ ÁN KHAI THÁC ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP  
TẠI MỎ ĐẤT BÓ LUN, XÃ PẮC TA, TỈNH LAI CHÂU

CHỦ ĐẦU TƯ  
CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG  
VÀ THƯƠNG MẠI TRỌNG THÚY


ĐƠN VỊ TƯ VẤN  
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN MỎ VÀ  
MÔI TRƯỜNG THÀNH VINH




  
Nguyễn Đoàn Trọng

Lê Thành Vinh


**Danh sách những người trực tiếp tham gia trong quá trình lập báo cáo**

<b>Danh sách người tham gia trực tiếp lập báo cáo</b>			<b>Nội dung phụ trách</b>	<b>Ký tên</b>
Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Trọng Thúy Đại diện: ông Nguyễn Doãn Trọng			Cung cấp thông tin dữ liệu về dự án, thống nhất nội dung báo cáo ĐTM	
Đơn vị tư vấn: Công ty TNHH Tư vấn Mỏ và Môi Trường Thành Vinh Đại diện: ông Lê Thành Vinh			Lĩnh hội, tổng hợp thông tin về dự án.	
1	Nguyễn Tất Quang	Ks. Địa chất	Trình bày đặc điểm về địa lý, địa hình và đặc điểm sông suối; đặc điểm địa chất thủy văn; địa chất công trình; đặc điểm chất lượng và tính chất công nghệ của khoáng sản.	
2	Nguyễn Trọng Chiến	Ks. Khai thác	Trình bày nội dung hệ thống khai thác, công nghệ, trình tự khai thác, tổng hợp các hạng mục công trình chính phục vụ khai thác khoáng sản, các hạng mục công trình phụ trợ.	
3	Hoàng Thị Hải	Ks. CN Môi trường	Đánh giá, dự báo tác động của dự án tới môi trường và đề xuất các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tương ứng; xây dựng các phương án phòng ngừa sự cố môi trường, rủi ro tai nạn lao động. Tổng hợp kết quả phân tích mẫu môi trường nền, đánh giá chất lượng môi trường. Lập phương án cải tạo phục hồi môi trường của dự án, các hạng mục, chi phí cải tạo phục hồi môi trường hoàn trả cảnh quan. Đánh giá, dự báo các rủi ro, sự cố của dự án cùng các biện pháp phòng ngừa tương ứng.	


**Danh sách những người trực tiếp tham gia trong quá trình lập báo cáo**

<b>Danh sách người tham gia trực tiếp lập báo cáo</b>			<b>Nội dung phụ trách</b>	<b>Ký tên</b>
Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Trọng Thúy Đại diện: ông Nguyễn Doãn Trọng			Cung cấp thông tin dữ liệu về dự án, thống nhất nội dung báo cáo ĐTM	
Đơn vị tư vấn: Công ty TNHH Tư vấn Mỏ và Môi Trường Thành Vinh Đại diện: ông Lê Thành Vinh			Lãnh hội, tổng hợp thông tin về dự án.	
1	Nguyễn Tất Quang	Ks. Địa chất	Trình bày đặc điểm về địa lý, địa hình và đặc điểm sông suối; đặc điểm địa chất thủy văn; địa chất công trình; đặc điểm chất lượng và tính chất công nghệ của khoáng sản.	
2	Nguyễn Trọng Chiến	Ks. Khai thác	Trình bày nội dung hệ thống khai thác, công nghệ, trình tự khai thác, tổng hợp các hạng mục công trình chính phục vụ khai thác khoáng sản, các hạng mục công trình phụ trợ.	
3	Hoàng Thị Hải	Ks. CN Môi trường	Đánh giá, dự báo tác động của dự án tới môi trường và đề xuất các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tương ứng; xây dựng các phương án phòng ngừa sự cố môi trường, rủi ro tai nạn lao động. Tổng hợp kết quả phân tích mẫu môi trường nền, đánh giá chất lượng môi trường. Lập phương án cải tạo phục hồi môi trường của dự án, các hạng mục, chi phí cải tạo phục hồi môi trường hoàn trả cảnh quan. Đánh giá, dự báo các rủi ro, sự cố của dự án cùng các biện pháp phòng ngừa tương ứng.	


**Danh sách những người trực tiếp tham gia trong quá trình lập báo cáo**

<b>Danh sách người tham gia trực tiếp lập báo cáo</b>			<b>Nội dung phụ trách</b>	<b>Ký tên</b>
Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Trọng Thúy Đại diện: ông Nguyễn Doãn Trọng			Cung cấp thông tin dữ liệu về dự án, thống nhất nội dung báo cáo ĐTM	
Đơn vị tư vấn: Công ty TNHH Tư vấn Mỏ và Môi Trường Thành Vinh Đại diện: ông Lê Thành Vinh			Lĩnh hội, tổng hợp thông tin về dự án.	
1	Nguyễn Tất Quang	Ks. Địa chất	Trình bày đặc điểm về địa lý, địa hình và đặc điểm sông suối; đặc điểm địa chất thủy văn; địa chất công trình; đặc điểm chất lượng và tính chất công nghệ của khoáng sản.	
2	Nguyễn Trọng Chiến	Ks. Khai thác	Trình bày nội dung hệ thống khai thác, công nghệ, trình tự khai thác, tổng hợp các hạng mục công trình chính phục vụ khai thác khoáng sản, các hạng mục công trình phụ trợ.	
3	Hoàng Thị Hải	Ks. CN Môi trường	Đánh giá, dự báo tác động của dự án tới môi trường và đề xuất các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tương ứng; xây dựng các phương án phòng ngừa sự cố môi trường, rủi ro tai nạn lao động. Tổng hợp kết quả phân tích mẫu môi trường nền, đánh giá chất lượng môi trường. Lập phương án cải tạo phục hồi môi trường của dự án, các hạng mục, chi phí cải tạo phục hồi môi trường hoàn trả cảnh quan. Đánh giá, dự báo các rủi ro, sự cố của dự án cùng các biện pháp phòng ngừa tương ứng.	

**Danh sách những người trực tiếp tham gia trong quá trình lập báo cáo**

<b>Danh sách người tham gia trực tiếp lập báo cáo</b>			<b>Nội dung phụ trách</b>	<b>Ký tên</b>
Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Trọng Thúy Đại diện: ông Nguyễn Doãn Trọng			Cung cấp thông tin dữ liệu về dự án, thống nhất nội dung báo cáo ĐTM	
Đơn vị tư vấn: Công ty TNHH Tư vấn Mỏ và Môi Trường Thành Vinh Đại diện: ông Lê Thành Vinh			Lãnh hội, tổng hợp thông tin về dự án.	
1	Nguyễn Tất Quang	Ks. Địa chất	Trình bày đặc điểm về địa lý, địa hình và đặc điểm sông suối; đặc điểm địa chất thủy văn; địa chất công trình; đặc điểm chất lượng và tính chất công nghệ của khoáng sản.	
2	Nguyễn Trọng Chiến	Ks. Khai thác	Trình bày nội dung hệ thống khai thác, công nghệ, trình tự khai thác, tổng hợp các hạng mục công trình chính phục vụ khai thác khoáng sản, các hạng mục công trình phụ trợ.	
3	Hoàng Thị Hải	Ks. CN Môi trường	Đánh giá, dự báo tác động của dự án tới môi trường và đề xuất các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tương ứng; xây dựng các phương án phòng ngừa sự cố môi trường, rủi ro tai nạn lao động. Tổng hợp kết quả phân tích mẫu môi trường nền, đánh giá chất lượng môi trường. Lập phương án cải tạo phục hồi môi trường của dự án, các hạng mục, chi phí cải tạo phục hồi môi trường hoàn trả cảnh quan. Đánh giá, dự báo các rủi ro, sự cố của dự án cùng các biện pháp phòng ngừa tương ứng.	

**Danh sách những người trực tiếp tham gia trong quá trình lập báo cáo**

<b>Danh sách người tham gia trực tiếp lập báo cáo</b>			<b>Nội dung phụ trách</b>	<b>Ký tên</b>
Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Trọng Thúy Đại diện: ông Nguyễn Doãn Trọng			Cung cấp thông tin dữ liệu về dự án, thống nhất nội dung báo cáo ĐTM	
Đơn vị tư vấn: Công ty TNHH Tư vấn Mỏ và Môi Trường Thành Vinh Đại diện: ông Lê Thành Vinh			Lãnh hội, tổng hợp thông tin về dự án.	
1	Nguyễn Tất Quang	Ks. Địa chất	Trình bày đặc điểm về địa lý, địa hình và đặc điểm sông suối; đặc điểm địa chất thủy văn; địa chất công trình; đặc điểm chất lượng và tính chất công nghệ của khoáng sản.	
2	Nguyễn Trọng Chiến	Ks. Khai thác	Trình bày nội dung hệ thống khai thác, công nghệ, trình tự khai thác, tổng hợp các hạng mục công trình chính phục vụ khai thác khoáng sản, các hạng mục công trình phụ trợ.	
3	Hoàng Thị Hải	Ks. CN Môi trường	Đánh giá, dự báo tác động của dự án tới môi trường và đề xuất các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tương ứng; xây dựng các phương án phòng ngừa sự cố môi trường, rủi ro tai nạn lao động. Tổng hợp kết quả phân tích mẫu môi trường nền, đánh giá chất lượng môi trường. Lập phương án cải tạo phục hồi môi trường của dự án, các hạng mục, chi phí cải tạo phục hồi môi trường hoàn trả cảnh quan. Đánh giá, dự báo các rủi ro, sự cố của dự án cùng các biện pháp phòng ngừa tương ứng.	